TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **04**/2024/QĐST-DS	*B V, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần chỉ may H L Hà Nội.

Địa chỉ: Số 1, lô L5, khu công nghiệp Dệt may Ph N B, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến Th – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tuấn Ph – Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

-*Bị đơn*: Công ty TNHH DURIAN. Địa chỉ: Thôn T Ph M, xã V L, huyện B V, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Stephen Ward Kim – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền ông Lê Minh T, sinh năm 1981. Chức vụ: Quản lý Công ty TNHH DURIAN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH DURIAN có nghĩa vụ trả Công ty cổ phần chỉ may Hưng Long Hà Nội số tiền hàng hóa còn nợ là 436.278.400đ. (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).

Kể từ ngày Công ty cổ phần chỉ may H L Hà Nội có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH DURIAN không tự nguyện trả tiền thì Công ty TNHH DURIAN còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

+ Về án phí: Công ty TNHH DURIAN phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 10.725.568đ (*Mười triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi tám đồng).*

Trả lại Công ty Cổ phần chỉ may Hưng Long Hà Nội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.157.000đ (*Mươi hai triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014406 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. B V;
- Chi cục THADS h. B V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Hường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).